

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

Câu 1: Số “một trăm chín mươi một nghìn hai trăm lẻ một” được viết là: (0,5đ)

- A. 1 191 201 B. 100 191 201 C. 10 191 201 D. 191 201

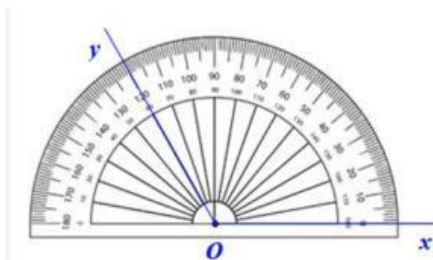
Câu 2: Số 758 192 làm tròn đến hàng trăm nghìn là: (0,5đ)

- A. 700 000 B. 760 000 C. 800 000 D. 860 000

Câu 3: Giá trị của chữ số năm trong số 737501 là: (0,5đ)

- A. 50 000 B. 500 C. 5 000 D. 50

Câu 4: góc đỉnh O cạnh Ox, Oy có số đo góc là: (0,5đ)



- A. 80° B. 120°

- C. 140° D. 160°

Câu 5: Đổi đơn vị đo: 7 tấn 20 kg = kg (0,5đ)

- A. 7020 kg B. 720 kg C. 70020 kg D. 72 kg

Câu 6: Số lẻ lớn nhất trong các số sau là: (0,5đ)

- A. 845 B. 207 C. 861 D. 869

Câu 7: Tính chu vi hình chữ nhật biết chiều rộng 6cm, chiều dài gấp hai lần chiều rộng. (0,5đ)

- A. 26 cm B. 36 cm C. 48 cm D. 38 cm

Câu 8: Đặt tính rồi tính. (1đ)

a. $27034 + 32509$

.....

.....

.....

b. $76491 - 53024$

.....

.....

.....

c. 8745×5

.....

.....

.....

d. $30519 : 5$

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 9: Đổi đơn vị đo:

(1đ)

a. $10 \text{ tạ } 25 \text{ kg} = \dots\dots\dots \text{ kg}$

b. $80\,000 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ m}^2$

Câu 10: Tính giá trị của biểu thức sau:

(1đ)

a. $1524 + a \times b$ với $a = 52$ và $b = 2$

b. $(m \times q) + n$ với $m = 4$, $q = 24$ và $n = 104$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 11: Hồng mua 8 quyển vở, mỗi quyển có giá 5 000 đồng và mua 2 hộp bút, mỗi hộp có giá là 30 000 đồng. Hỏi Hồng phải trả cho người bán hàng bao nhiêu tiền? (2đ)

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 12: Tính bằng cách thuận tiện nhất

(1đ)

a. $5 \times 360 \times 2$

b. $420 + 360 + 80$

.....

.....

.....

.....

.....

.....